

Số: 247 /BC-UBND

Duy Tiên, ngày 16 tháng 9 năm 2022

**BÁO CÁO**

**Về việc cập nhật, điều chỉnh công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam**

Thực hiện Văn bản số 1738/STN&MT-QH ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc rà soát, lập hồ sơ cập nhật công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022; UBND thị xã Duy Tiên báo cáo kết quả rà soát về quy mô, địa điểm công trình, dự án cập nhật các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, như sau:

**1. Kết quả rà soát về quy mô, địa điểm công trình, dự án tại Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thị xã Duy Tiên.**

Tổng số công trình, dự án trong danh mục (Biểu CH/10) là 137 dự án với tổng diện tích 1.340,25 ha.

- Số công trình, dự án không thay đổi về quy mô diện tích là 135 công trình, dự án, chiếm 98,54%.

- Số công trình, dự án thay đổi về quy mô diện tích, tên dự án phải điều chỉnh là 02 dự án chiếm 1,46%, gồm:

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích theo Quyết định 724/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 (ha)	Diện tích cần điều chỉnh (ha)	Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ nút giao QL.38B đến khu vực quy hoạch cảng Yên Lệnh thuộc địa bàn thị xã Duy Tiên	7,60	7,80	Trác Văn	NQ47	Điều chỉnh diện tích dự án
2	DA ĐTXD khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị TDP Phúc Thành và TDP Văn Kênh, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT25.22)	5,30	5,30	Châu Giang	NQ47	Điều chỉnh tên dự án

**2. Danh mục các công trình, dự án cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thị xã Duy Tiên.**

<b>TT</b>	<b>Tên Công trình, Dự án</b>	<b>Diện tích kế hoạch (ha)</b>	<b>Địa điểm Xã/phường</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	<b>ĐẤT GIAO THÔNG</b>			
1	Dự án xây dựng một số tuyến đường khu vực trung tâm hành chính phường Hoà Mạc, thị xã Duy Tiên	0,93	Hòa Mạc	NQ 47
	<b>ĐẤT Y TẾ</b>			
2	Xây dựng trạm y tế phường Đồng Văn	0,10	Đồng Văn	NQ 47
	<b>ĐẤT NĂNG LƯỢNG</b>			
3	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện cho các xã, phường thuộc thị xã Duy Tiên - tỉnh Hà Nam - năm 2021	0,10	Hòa Mạc, Duy Minh, Hoàng Đông, Bạch Thượng, Châu Giang, Duy Hải, Chuyên Ngoại	NQ 47
4	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện cho các xã, phường thuộc thị xã Duy Tiên -tỉnh Hà Nam - năm 2022	0,03	Châu Giang, Duy Hải, Hòa Mạc, Hoàng Đông, Bạch Thượng, Chuyên Ngoại, Mộc Nam, Yên Nam	NQ 47
5	Công trình Nhà trực vận hành đội quản lý tổng hợp Yên Bắc	0,02	Châu Giang	NQ 47
6	Công trình Nhà trực vận hành đội quản lý tổng hợp Đội Sơn	0,03	Yên Nam	NQ 47
7	Công trình Nhà trực vận hành đội quản lý tổng hợp Mộc Nam	0,02	Chuyên Ngoại	NQ 47
8	Xây dựng đường dây 22kV để cấp điện Khu công nghiệp Đồng Văn 1 mở rộng - thị xã Duy Tiên	0,10	Bạch Thượng, Yên Bắc	NQ 47

TT	Tên Công trình, Dự án	Diện tích kế hoạch (ha)	Địa điểm Xã/phường	Căn cứ pháp lý
	<b>ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ</b>			
9	Dự án khu đô thị mới kết hợp chỉnh trang khu dân cư tại phường Duy Minh và phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT22.22)	22,50	Duy Minh, Duy Hải	NQ 47
10	Khu đô thị mới kết hợp chỉnh trang khu dân cư phía Đông Nam tổ dân phố Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT21.22)	42,70	Yên Bắc, Hòa Mạc	NQ 47
11	Khu nhà ở kết hợp chỉnh trang khu dân cư tổ dân phố Chuông, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT19-22)	27,50	Duy Minh, Hoàng Đông	NQ 47
12	Dự án ĐTXD Khu đô thị Đại học Nam Cao địa phận thị xã Duy Tiên	139,06	Hoàng Đông, Tiên Nội, Tiên Ngoại	NQ 47
13	Khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị tại phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên	1,00	Tiên Nội	NQ 47
14	Khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị tại phường Yên Bắc và phường Hoà Mạc	1,35	Yên Bắc, Hòa Mạc	NQ 47
15	Giao đất DA Đầu tư HTKT giai đoạn 1 thuộc QH chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị thương mại Hoà Mạc	0,06	Hòa Mạc	Đã thu hồi

Tổng số công trình, dự án cập nhật, điều chỉnh thực hiện năm 2022 là **17** công trình với diện tích là **245,76 ha**, trong đó cập nhật, bổ sung 15 công trình dự án, điều chỉnh 02 dự án về diện tích và tên dự án đáp ứng nhu cầu đất đai trên địa bàn thị xã.

### **3. Kết quả biến động chỉ tiêu sử dụng đất sau khi cập nhật danh mục công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thị xã Duy Tiên**

#### **3.1. Diện tích các loại đất phân bổ trong năm kế hoạch**

STT	Chỉ tiêu	Tổng diện tích
	<b>Tổng diện tích tự nhiên</b>	12.091,85
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	5.132,98
1.1	Đất trồng lúa	3.180,21
	<i>Tr. đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	3.068,43
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	567,10
1.3	Đất trồng cây lâu năm	331,92
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	665,98
1.5	Đất nông nghiệp khác	387,77

STT	Chỉ tiêu	Tổng diện tích
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	6.893,77
2.1	Đất quốc phòng	16,87
2.2	Đất an ninh	33,30
2.3	Đất khu công nghiệp	1.128,50
2.4	Đất cụm công nghiệp	191,59
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	45,79
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	243,18
2.7	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	83,20
2.8	Đất phát triển hạ tầng	2.669,32
+	<i>Đất giao thông</i>	1.758,39
+	<i>Đất thủy lợi</i>	461,84
+	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	20,55
+	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	8,75
+	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục</i>	201,77
+	<i>Đất xây dựng cơ sở thể thao</i>	32,57
+	<i>Đất công trình năng lượng</i>	8,64
+	<i>Đất công trình bưu chính, viễn thông</i>	1,02
+	<i>Đất bãi thải, xử lý chất thải</i>	2,86
+	<i>Đất cơ sở tôn giáo</i>	31,54
+	<i>Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng</i>	134,79
+	<i>Đất chợ</i>	6,59
2.9	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	74,01
2.10	Đất ở tại nông thôn	630,10
2.11	Đất ở tại đô thị	1.155,50
2.12	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	18,62
2.13	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	0,53
2.14	Đất cơ sở tín ngưỡng	19,50
2.15	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	451,84
2.16	Đất có mặt nước chuyên dùng	114,45
2.17	Đất phi nông nghiệp khác	17,46
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	65,10

### 3.2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Tổng diện tích
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	1.243,02
1.1	Đất trồng lúa	1.089,62
	<i>Trong đó: đất chuyên trồng lúa nước</i>	1.088,71
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	64,34
1.3	Đất trồng cây lâu năm	23,18
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	65,87
1.5	Đất nông nghiệp khác	0,01
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	154,83
2.1	Đất quốc phòng	

STT	Chỉ tiêu	Tổng diện tích
2.2	Đất an ninh	
2.3	Đất khu công nghiệp	
2.4	Đất cụm công nghiệp	
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	
2.7	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	
2.8	Đất phát triển hạ tầng	145,73
+	<i>Đất giao thông</i>	77,51
+	<i>Đất thủy lợi</i>	66,17
+	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	0,07
+	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	
+	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục</i>	
+	<i>Đất xây dựng cơ sở thể thao</i>	
+	<i>Đất công trình năng lượng</i>	0,02
+	<i>Đất công trình bưu chính, viễn thông</i>	
+	<i>Đất bãi thải, xử lý chất thải</i>	
+	<i>Đất cơ sở tôn giáo</i>	
+	<i>Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng</i>	1,97
+	<i>Đất chợ</i>	
2.9	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	
2.10	Đất ở tại nông thôn	0,15
2.11	Đất ở tại đô thị	1,27
2.12	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	
2.13	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	
2.14	Đất cơ sở tín ngưỡng	
2.15	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	0,84
2.16	Đất có mặt nước chuyên dùng	6,84
2.17	Đất phi nông nghiệp khác	

### 3.3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Tổng diện tích
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp</b>	<b>1.397,66</b>
1.1	Đất lúa nước	1.250,91
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	1.250,00
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	56,19
1.3	Đất trồng cây lâu năm	23,88
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	66,68
1.5	Đất nông nghiệp khác	0,01
<b>2</b>	<b>Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp</b>	
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	
2.3	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	
<b>3</b>	<b>Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở</b>	<b>84,09</b>

### 3.4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2022

STT	Mục đích sử dụng	Tổng diện tích (ha)
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>1,25</b>
2.1	Đất khu công nghiệp	0,34
2.1	Đất phát triển hạ tầng	0,91
+	<i>Đất giao thông</i>	<i>0,91</i>

Trên đây là báo cáo về kết quả rà soát quy mô diện tích các công trình, dự án tại Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh và cập nhật, điều chỉnh các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thị xã Duy Tiên./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lãnh đạo UBND thị xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quý Hùng**